

ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP TÒA CHUYÊN BIỆT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ - KINH NGHIỆM TỪ MALAYSIA VÀ THÁI LAN

ThS. NCS. ĐỖ THỊ DIỆM*

Tóm tắt: Thực tiễn xét xử trong những năm qua cho thấy, việc có ít tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ được đưa ra giải quyết tại Tòa án chưa phản ánh đúng bản chất dân sự trong giải quyết các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ đang diễn ra ngày càng đa dạng và phức tạp trong tình hình phát triển kinh tế, xã hội hiện nay. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết là thành lập Tòa chuyên biệt trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ với đội ngũ Thẩm phán đủ năng lực và chuyên môn cao. Bài viết phân tích những bất cập từ thực tiễn xét xử các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án, từ đó đề xuất thành lập Tòa chuyên biệt về sở hữu trí tuệ, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm từ Malaysia và Thái Lan.

Từ khóa: Tòa chuyên biệt; quyền sở hữu trí tuệ; Malaysia; Thái Lan.

Ngày nhận bài: 28/3/2024; Ngày hoàn thành biên tập: 28/5/2024; Ngày duyệt đăng bài: 28/5/2024

Abstract: Practical trials in recent years shows that few intellectual property rights disputes have been resolved by the Courts, which does not reflect the true civil nature of resolving ongoing intellectual property rights disputes which have been increasingly diverse and complex in the current economic and social development. This creates a necessary requirement to establish specialised Courts in the field of intellectual property with a team of highly qualified and specialised Judges. Therefore, the article analyses the shortcomings in the practical trials of intellectual property rights disputes by the Courts, thereby proposing the establishment of specialised Intellectual Property Courts based on studying experiences of Malaysia and Thailand.

Keywords: specialised court; intellectual property rights; Malaysia; Thailand.

1. Đặt vấn đề

Trong nền tư pháp Việt Nam hiện nay, chưa có một cơ quan chuyên biệt để giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT). Giải quyết tranh chấp quyền SHTT là một lĩnh vực pháp lý phức tạp, ngày càng được xã hội quan tâm, nhưng Tòa án chưa thể hiện được hết chức năng của mình trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực từ 01/7/2006, đến nay đã được sửa đổi, bổ sung qua các năm 2009, 2019 và 2022 (gọi tắt là Luật SHTT 2005) với nhiều nội dung tập trung vào nâng cao hiệu quả của

hoạt động bảo vệ quyền SHTT, trong đó có hoạt động giải quyết tranh chấp về SHTT. Vì vậy, mô hình Tòa chuyên biệt về SHTT cần phải được nghiên cứu, đề xuất trong bối cảnh xây dựng dự thảo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) (Luật TCTAND), qua nghiên cứu kinh nghiệm từ Malaysia và Thái Lan.

2. Thực trạng giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án

2.1. Thẩm quyền của Tòa án về giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 198 Luật SHTT 2005 thì chủ thể quyền SHTT có quyền khởi kiện ra Tòa án hoặc trọng tài

* Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

thương mại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (trong phạm vi bài nghiên cứu, tác giả chỉ tập trung vào việc giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại Tòa án).

Theo quy định của pháp luật, các Tòa án liên quan đến giải quyết các tranh chấp quyền SHTT gồm Tòa Dân sự, Tòa Hình sự; Tòa Kinh tế, Tòa Hành chính. Trong đó, Tòa Dân sự giải quyết các tranh chấp về hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng... các tranh chấp thường gặp là tranh chấp quyền tác giả, sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp... Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015), tranh chấp về quyền SHTT là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tuy nhiên, tranh chấp về quyền SHTT giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thì là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 2 Điều 30 BLTTDS 2015.

Về thẩm quyền của Tòa án theo cấp xét xử sơ thẩm, nếu tranh chấp về quyền SHTT là tranh chấp về dân sự thì Tòa án án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS 2015. Tuy nhiên, nếu tranh chấp có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo khoản 3 Điều 35 BLTTDS 2015. Nếu tranh chấp về quyền SHTT là tranh chấp kinh doanh, thương mại thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm

theo điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS 2015.

Trên thực tế hầu hết các hành vi xâm phạm quyền SHTT đều vì mục đích lợi nhuận. Tòa án các cấp khi thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp quyền SHTT, sẽ gặp khó khăn trong việc xác định được rõ ràng việc cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án có thể xác định được bị đơn có mục đích lợi nhuận, nhưng về phía nguyên đơn Tòa án gặp khó khăn hơn, vì Tòa án chỉ giải quyết theo đúng những gì nguyên đơn yêu cầu. Khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền SHTT, có Tòa án xác định đây là vụ án kinh doanh, thương mại; có Tòa án lại xác định vụ án dân sự, điều này cũng phát sinh những khó khăn nhất định cho người khởi kiện. Như vậy, khi thành lập Tòa chuyên biệt về SHTT sẽ giải quyết được khó khăn này cho người nộp đơn khởi kiện.

2.2. Thực trạng giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án

Thứ nhất, thời gian giải quyết tranh chấp kéo dài.

Điều 203 BLTTDS 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử các loại vụ án, trừ các vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn hoặc vụ án có yếu tố nước ngoài, được quy định như sau: Đối với các vụ án dân sự quy định tại Điều 26 BLTTDS 2015 là 04 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án; đối với các vụ án kinh doanh, thương mại quy định tại Điều 30 BLTTDS 2015 là 02 tháng kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án; đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án có thể quyết định gia hạn

thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không quá 02 tháng đối với vụ án dân sự tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 và 01 tháng đối với vụ án kinh doanh, thương mại tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015.

Trong thực tiễn, nhiều vụ án giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại Tòa án bị kéo dài thời gian, chi phí lớn gây tốn kém cho các chủ thể¹. Một là, do xuất phát từ tính đặc thù của các tranh chấp quyền SHTT là tương đối phức tạp, trong quá trình giải quyết, Tòa án phải trung cầu ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT, các cơ quan chức năng, các tổ chức giám định về SHTT; hai là, xuất phát từ yếu tố khách quan là Tòa án phải chờ các kết quả giám định, thẩm định từ các cơ quan quản lý hành chính, các cơ quan chuyên môn về SHTT; ba là, có những tranh chấp phức tạp cần có sự can thiệp từ Chính phủ vào quá trình giải quyết của Tòa án, ví dụ như: Vụ kiện giữa nguyên đơn là Công ty Sữa F Việt Nam và Công ty TNHH Công nghiệp TS phải kéo dài thời gian do có nhiều ý kiến khác nhau từ phía các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương), Bộ Y tế, Cục SHTT - Bộ Khoa học và Công nghệ².

Thời gian giải quyết tranh chấp kéo dài là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc các chủ thể quyền SHTT có tâm lý quan ngại trong việc khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước hành vi xâm phạm. Thay vào đó, các chủ thể có thể yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính đối với các hành vi xâm phạm để bảo đảm việc chấm dứt kịp

thời, nhanh chóng các hành vi xâm phạm đó.

Thứ hai, biện pháp khẩn cấp tạm thời thường được Tòa án áp dụng trong giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT.

Tòa án thường áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời như: biện pháp thu giữ, kê biên, niêm phong, cấm thay đổi hiện trạng, cấm di chuyển, dịch chuyển quyền sở hữu trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự nhằm giải quyết nhu cầu cấp bách của đương sự, bảo toàn tài sản, bảo vệ bằng chứng hoặc bảo đảm thi hành án³. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời vừa mang tính khẩn cấp, vừa mang tính tạm thời. Tính khẩn cấp thể hiện Tòa án phải ra quyết định áp dụng ngay và quyết định này được thực hiện ngay sau khi Tòa án quyết định áp dụng. Tính tạm thời của biện pháp này được thể hiện đây chưa phải là quyết định cuối cùng về giải quyết vụ việc dân sự. Sau khi quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, nếu lý do của việc áp dụng không còn nữa thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định này. Việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời như vậy sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người bị áp dụng. Do đó, để bảo đảm áp dụng đúng đắn Tòa án phải xem xét thận trọng trước khi áp dụng và phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

¹ Từ Thanh Phương, Lê Hà Anh, *Thực trạng giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức có mục đích lợi nhuận*, <https://svn.vn/thuc-trang-giai-quyet-tranh-chap-ve-quyen-so-huu-tri-tue-chuyen-giao-cong-nghe-giua-ca-nhan-to-chuc-co-muc-dich-loi-nhuan1657810468.html>, truy cập ngày 02/5/2024.

² Cường chế thi hành án vụ tranh chấp nhãn hiệu Trường Sinh, <https://vnexpress.net/phap-luat/cuong-che-thi-hanh-an-vu-tranh-chap-nhan-hieu-truong-sinh-1996890.html> truy cập ngày 03/12/2023.

³ Phạm Minh Huyền, Đinh Đồng Vang, *Sự cần thiết thành lập Tòa án chuyên trách về Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam*, <https://danchuphapluat.vn/su-can-thiet-thanh-lap-toa-chuyen-trach-ve-so-huu-tri-tue-tai-viet-nam>, truy cập ngày 03/12/2023.

Điều 207 Luật SHTT 2005 quy định: Các biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây được áp dụng đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện sản xuất, kinh doanh hàng hóa đó: thu giữ; kê biên; niêm phong; cấm thay đổi hiện trạng; cấm di chuyển; cấm chuyển dịch quyền sở hữu; các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác được áp dụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự⁴. Ngoài những biện pháp khẩn cấp tạm thời này, Tòa án có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác mà pháp luật có quy định được liệt kê tại Điều 114 BLTTDS 2015 liên quan đến quyền SHTT như kê biên tài sản đang có tranh chấp; cấm dịch chuyển quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp; cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp, phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ; phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ; cấm hoặc buộc đương sự thực hiện hành vi nhất định. Do đó, đương sự có thể đồng thời yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong cả quy định tại Điều 206 Luật SHTT 2005⁵ và Điều 111 BLTTDS 2015⁶. Tùy từng lĩnh vực tranh chấp mà Tòa án yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho phù hợp.

Như vậy, theo quy định của cả Luật SHTT và BLTTDS thì đương sự có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng đồng thời cả hai quy định tại một thời điểm, sẽ gây khó khăn trong quá trình thu thập, cung cấp chứng cứ dẫn đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không phát huy được ý nghĩa trong quá trình giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT. Điều này cho

thấy việc thành lập Tòa chuyên biệt về SHTT để giải quyết các tranh chấp quyền SHTT là cần thiết hiện nay.

Thứ ba, đội ngũ Thẩm phán cơ bản chưa được đào tạo chuyên biệt trong lĩnh vực quyền SHTT.

Đội ngũ Thẩm phán không được đào tạo chuyên biệt về SHTT, nếu những vụ án tranh chấp nhóm quyền SHTT đơn nhất như quyền tác giả, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp thì trong phạm vi chuyên môn vẫn đủ khả năng để giải quyết. Tuy nhiên, nếu là những tranh chấp phức tạp như xung đột quyền kiểu dáng công nghiệp với quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng; giữa nhãn hiệu với tên thương mại, tên miền... thì cần có chuyên môn sâu trong lĩnh vực SHTT. Bên cạnh đó, vì tính chất đặc thù của lĩnh vực SHTT, nên đôi khi quan điểm của mỗi Thẩm phán cũng không có tính thống nhất, các phán quyết tiếp tục bị khiếu nại, yêu cầu xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, dẫn đến các tranh chấp kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác kinh doanh của các bên liên quan.

3. Đề xuất thành lập Tòa chuyên biệt về giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

3.1. Kinh nghiệm thành lập Tòa chuyên trách về quyền sở hữu trí tuệ của Malaysia và Thái Lan

Thứ nhất, kinh nghiệm thành lập Tòa Sở hữu trí tuệ của Malaysia.

⁴ Xem cụ thể tại Điều 207 Luật SHTT 2005.

⁵ Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 206 Luật SHTT 2005.

⁶ Quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 111 BLTTDS 2015.

Hệ thống pháp luật của Malaysia dựa trên cơ sở truyền thống pháp luật án lệ (common law). Hệ thống Tòa án của Malaysia được chia thành⁷:

Tòa án Liên bang (Federal Court): Tòa án Liên bang phúc thẩm các quyết định của Tòa phúc thẩm; có thẩm quyền giải quyết các vấn đề thuộc về Hiến pháp, các tranh chấp giữa các bang hoặc giữa Chính phủ Liên bang và bang. Tòa án Liên bang của Malaysia là cơ quan xét xử có thẩm quyền cao nhất của Malaysia.

Tòa phúc thẩm (Court of appeal): Tòa phúc thẩm có thẩm quyền xét xử phúc thẩm các bản án quyết định của Tòa án cấp cao và một số trường hợp của Tòa án cấp dưới.

Tòa án cấp cao (High Court): Tòa án cấp cao có thẩm quyền xét xử phúc thẩm đối với tất cả các vụ việc về dân sự và hình sự và một số các vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp dưới (Subordinate Courts) có thẩm quyền xét xử sơ thẩm đối với tất cả các vụ việc về dân sự và hình sự theo quy định của pháp luật.

Tòa chuyên trách về SHTT Malaysia được thành lập ngày 17/7/2007 chỉ tập trung giải quyết các tranh chấp về SHTT. Chính phủ Malaysia phê chuẩn thành lập 15 Tòa cấp sơ thẩm có thẩm quyền thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến SHTT và 06 Tòa cấp cao có thẩm quyền thụ lý và giải quyết các vụ án dân sự và phúc thẩm để giải quyết riêng các vụ SHTT⁸, đưa Malaysia trở thành một trong những quốc gia đầu tiên trong khu vực có các Tòa chuyên trách để giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT.

Tại Malaysia, ngoài các Tòa án nói trên còn có các cơ quan pháp lý có thẩm quyền đặc biệt giúp việc cho Tòa án. Những cơ quan đặc biệt này được thành lập trong những tình huống cụ thể để giúp đỡ Tòa án những công việc phát sinh hoặc để giúp giải quyết những tranh chấp về công nghệ.

Về thẩm quyền, các Tòa chuyên trách SHTT được trao quyền năng đặc biệt duy nhất để xét xử những vụ việc về hành vi xâm phạm quyền SHTT, quy định cụ thể tại Điều 41⁹ Luật về Quyền tác giả năm 1987 và Luật Mô tả Thương mại năm 2011 (Đạo Luật chính), sửa đổi năm 2017, 2021 có hiệu lực 11/01/2022 (Đạo luật sửa đổi)¹⁰. Mặc dù Tòa chuyên trách có thể thông qua bất cứ bản án nào nếu cho rằng nó là phù hợp, ngoại trừ bản án tử hình

⁷ Bộ Tư pháp, *Giới thiệu sơ lược về các cơ quan lập pháp của các quốc gia thành viên ASEAN*, <https://moj.gov.vn/ql/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=830>, truy cập ngày 21/4/2024.

⁸ <https://www.managingip.com/article/2a5c27nzm5t1nkcdco1kw/wong-partners-q-a>, truy cập ngày 18/4/2024.

⁹ Điều 41 Đạo luật bản quyền Malaysia năm 1987 quy định về hành vi phạm tội. Xem cụ thể tại: <https://www.myipo.gov.my/wp-content/uploads/2016/08/Copyright-Act-1987-Act-332.pdf>, truy cập ngày 02/11/2023.

¹⁰ Những sửa đổi chính được thực hiện đối với Đạo luật mô tả thương mại năm 2011 (Đạo luật chính) theo Đạo luật sửa đổi như sau: Mở rộng phạm vi của Đạo luật chính Tiêu đề dài của Đạo luật chính đã được thay thế để biểu thị việc mở rộng phạm vi của Đạo luật Chính bao gồm "cấm, hạn chế hoặc điều chỉnh hoặc kiểm soát việc sử dụng bất kỳ tuyên bố, biểu đạt hoặc chỉ dẫn nào có khả năng phân biệt đối xử hoặc tẩy chay bất kỳ sản phẩm hoặc hàng hóa nào hoặc ngăn cản, cấm, cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến bất kỳ người nào sử dụng hoặc tiêu thụ bất kỳ sản phẩm, hàng hóa trong quá trình mua bán, kinh doanh". Song song với những điều đã nói ở trên, Đạo luật sửa đổi cũng sửa đổi quyền hạn hiện tại của Bộ trưởng trong việc đưa ra các quy định theo mục 69(2)(b) của Đạo luật chính nhằm cấm, hạn chế, quản lý hoặc kiểm soát việc sử dụng bất kỳ biểu đạt hoặc chỉ dẫn nào được sử dụng trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh bao gồm bất kỳ "tuyên bố" nào.

Quyền bất giữ Mục 39A mới trao quyền cho Trợ lý Kiểm soát viên bất giữ bất kỳ người nào mà anh ta tin rằng đã phạm hoặc đang cố gắng thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào theo mục 5, 16, 17, 20 hoặc 51 của Đạo luật chính. Quyền lấy mẫu của Trợ lý Kiểm soát viên được trao quyền theo mục 52A mới để yêu cầu, lựa chọn, lấy hoặc lấy mẫu của bất kỳ hàng hóa nào nhằm

với tư cách là Tòa chuyên trách về SHTT, thẩm quyền của các Tòa này cũng bị chính Luật SHTT giới hạn.

Cơ chế giúp việc cho Tòa chuyên trách SHTT gồm: Công tố viên ủy quyền thường trực; Chuyên phụ trách các hoạt động công tố đối với các vụ việc hoặc vụ án về quyền SHTT; Trợ lý ban Thi hành án; các Tòa nhà năng lực; nơi cung cấp nhân lực giàu chuyên môn để giúp việc cho các Thẩm phán tại Tòa chuyên trách SHTT; các cơ sở vật chất; Trung tâm nghiên cứu; những hỗ trợ từ nền công nghiệp¹¹. Tóm lại, thành lập Tòa chuyên trách về SHTT ở Malaysia có ý nghĩa tích cực và tác động to lớn đến việc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực SHTT. Việc phân định rõ thẩm quyền của các Tòa án SHTT cấp dưới với Tòa án SHTT cấp trên đã giúp các Thẩm phán tập trung vào giải quyết đúng các tranh chấp SHTT thuộc thẩm quyền. Đồng thời, với sự kết hợp giữa các Thẩm phán và đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực SHTT để có thể đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ sở hữu, phù hợp với sự phát triển nội tại của nền kinh tế đất nước và các cam kết quốc tế trong lĩnh vực SHTT.

Thứ hai, Tòa chuyên trách SHTT và Thương mại quốc tế Thái Lan.

Nhằm nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp về SHTT, Thái Lan thành lập Tòa án Trung ương về SHTT và Thương mại quốc tế (Tòa IP&IT) là một trong những mô hình Tòa chuyên trách đóng vai trò quan trọng và hoạt động hiệu quả nhất của khu vực châu Á. Tòa được thành lập ngày 01/12/1997 và là Tòa án chuyên trách về SHTT đầu tiên ở

Đông Nam Á¹². Tòa án được thành lập đặc biệt để giải quyết tầm quan trọng ngày càng tăng của việc bảo vệ quyền SHTT và sự phức tạp ngày càng gia tăng của các vấn đề thương mại quốc tế. Việc thành lập Tòa án IP&IT phản ánh cam kết của Thái Lan trong việc thúc đẩy đổi mới, bảo vệ quyền của người sáng tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng trên thị trường toàn cầu.

Tòa án IP&IT có thẩm quyền xét xử nhiều vụ việc liên quan đến quyền SHTT và tranh chấp thương mại quốc tế. Các lĩnh vực trọng tâm chính của nó bao gồm tranh chấp bằng sáng chế, vi phạm nhãn hiệu, vi phạm bản quyền, chiếm đoạt bí mật thương mại, khiếu nại cạnh tranh không lành mạnh và các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế. Tòa án có thẩm quyền xét xử cả vụ án dân sự và hình sự, khiến Tòa án trở thành một thể chế quan trọng để giải quyết tranh chấp và thực thi luật SHTT.

Một trong những chức năng đáng chú ý của Tòa án IP&IT là ban hành lệnh cấm. Trong

mục đích phân tích mà không phải trả tiền từ bất kỳ nhà sản xuất, người bán hoặc nhà nhập khẩu hàng hóa đó hoặc từ bất kỳ nhà sản xuất, người bán hoặc nhà nhập khẩu nào của hàng hóa đó, đại lý hoặc người hầu. Việc từ chối tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào của Trợ lý Kiểm soát viên trong phần này sẽ bị coi là hành vi phạm tội.

Cụ thể: <https://www.skrine.com/insights/alerts/january-2022/trade-descriptions-act-2011-amended-from-11-januar>, truy cập ngày 10/11/2023.

¹¹ Tòa sơ thẩm thành phố Kota Kinabalu, bang Sabah, Malaysia ngày 19/02 áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc đưa ra phán quyết đối với 02 bị cáo phạm tội tàng trữ ma túy. Mặc dù không phải là giải quyết tranh chấp SHTT, nhưng đây là động thái được cho là có tính lịch sử đối với ngành tư pháp nước này, <https://tuoitre.vn/malaysia-su-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-xu-an-20200220172150151.htm>, truy cập ngày 28/11/2023.

¹² Tạ Đình Tuyên, *Mô hình Tòa chuyên trách về Sở hữu trí tuệ của một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị đối với Việt Nam*, <https://tapchitoaan.vn/mo-hinh-toa-chuyen-trach-ve-so-huu-tri-tue-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-khuyen-nghi-doi-voi-viet-nam>, truy cập ngày 19/4/2024.